

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Quy chế sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “logo chỉ dẫn địa lý hạt tiêu Đắk Nông” ban hành kèm theo Quyết định số 110/QĐ-SKHCN ngày 23 tháng 8 năm 2021 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đắk Nông

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Quyết định số 07/2016/QĐ-UBND ngày 02 tháng 03 năm 2016 của UBND tỉnh Đắk Nông, ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đắk Nông

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2005 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 36/2009/QH12 ngày 19 tháng 6 năm 2009 và Luật số 42/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định 122/2010/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2010;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14 tháng 2 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30 tháng 7 năm 2010; Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22 tháng 7 năm 2011; Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20 tháng 2 năm 2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30 tháng 6 năm 2016;

Căn cứ Quyết định số 114/QĐ-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc ủy quyền đăng ký, quản lý chỉ dẫn địa lý “Đắk Nông” cho sản phẩm hạt tiêu của tỉnh Đắk Nông và cấp phép đăng ký nhãn hiệu chứng nhận mang dấu hiệu chỉ địa danh “Đắk Nông”;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý khoa học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “logo chỉ dẫn địa lý hạt tiêu Đắk Nông” ban hành kèm theo Quyết định số 110/QĐ-SKHCN ngày 23 tháng 8 năm 2021 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đắk Nông

1. Sửa đổi Điều 5 như sau:

“Điều 5. Sản phẩm, dịch vụ mang logo CDDL Hạt tiêu Đắk Nông

1. Sản phẩm mang logo CDDL Hạt tiêu Đắk Nông gồm: Hạt tiêu đen; hạt tiêu trắng; hạt tiêu đỏ;

2. Dịch vụ mang logo CDDL Hạt tiêu Đắk Nông là dịch vụ mua bán các sản phẩm tại khoản 1 Điều này.”

2. Sửa đổi mục 1, Phụ lục II – NGUỒN GỐC SẢN PHẨM, như sau:

“1. Vùng trồng

Sản phẩm hạt tiêu phải được thu hoạch từ vùng trồng tiêu bao gồm các phường/xã/thị trấn trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, cụ thể như sau:

1.1. Huyện Cư Jút gồm thị trấn Ea T’ling và các xã: Tâm Thắng, Nam Dong, Ea Pô, Đắk Wil, Trúc Sơn, Cư Knia, Đắk Drông.

1.2. Huyện Đắk Mil gồm thị trấn Đắk Mil và các xã: Đắk Lao, Đức Minh, Đức Mạnh, Đắk Sắk, Thuận An, Đắk N’Drót, Đắk R’La, Đắk Gằn, Long Sơn.

1.3. Huyện Đắk Song gồm thị trấn Đức An và các xã: Nam Bình, Thuận Hạnh, Thuận Hà, Đắk Mol, Đắk Hòa, Đắk N’Drung, Nâm N’Jang, Trường Xuân.

1.4. Huyện Đắk R’lấp gồm thị trấn Kiến Đức và các xã: Kiến Thành, Đắk Wer, Nhân Cơ, Nhân Đạo, Nghĩa Thắng, Đạo Nghĩa, Đắk Sin, Hưng Bình, Đắk Ru, Quảng Tín.

1.5. Thành phố Gia Nghĩa gồm các phường: Nghĩa Đức, Nghĩa Thành, Nghĩa Phú, Nghĩa Tân, Nghĩa Trung, Quảng Thành; và các xã: Đắk R’Moan, Đắk Nia.

1.6. Huyện Krông Nô gồm thị trấn Đắk Mâm và các xã: Đắk Sôr, Nam Xuân, Nam Đà, Đắk Drô, Tân Thành, Buôn Choah, Nâm N’Đir, Nâm Nung, Đức Xuyên, Đắk Nang, Quảng Phú.

1.7. Huyện Tuy Đức gồm các xã: Quảng Trực, Đắk Buk So, Đắk R’Tih, Quảng Tân, Quảng Tâm, Đắk Ngo.

1.8. Huyện Đắk G’Long gồm các xã: Quảng Khê, Đắk Plao, Đắk Som, Đắk Ha, Quảng Sơn, Đắk R’Măng, Quảng Hòa.”

2. Bãi bỏ nội dung sau đây tại mục 2, Phụ lục II – NGUỒN GỐC SẢN PHẨM

“Ghi chú: Phạm vi bảo hộ CDDL cho sản phẩm hạt tiêu của tỉnh Đắk Nông (được xác định bằng ranh giới màu hồng nhạt, tương ứng với ranh giới tự nhiên của tỉnh Đắk Nông), trong đó bao gồm: 1) Khu vực sản xuất sản phẩm hạt tiêu hiện hữu (được quy ước vùng màu vàng đậm), tương ứng với địa điểm trồng tiêu được khảo sát, thống kê tại thời điểm 2020; và 2) Khu vực có các yếu tố thổ

nhưỡng, khí hậu đạt điều kiện như nêu tại mục 13.1 (được quy ước màu vàng nhạt), có thể trồng tiêu trong tương lai.

Không bao gồm: các khu vực bảo tồn thiên nhiên (màu xanh), các khu vực ao, hồ, sông, suối; và các khu vực đất ở, đất phi nông nghiệp khác theo quy hoạch của địa phương.”

3. Bãi bỏ nội dung tại mục 4, Phụ lục III – TIÊU CHÍ CHỨNG NHẬN SẢN PHẨM VÀ DỊCH VỤ ĐƯỢC SỬ DỤNG LOGO CHỈ DẪN ĐỊA LÝ “ĐẮK NÔNG”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày Cục Sở hữu trí tuệ quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu chứng nhận cho logo chỉ dẫn địa lý Đăk Nông.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở; Trưởng các phòng: Quản lý Khoa học; Quản lý Công nghệ và Sở hữu trí tuệ; Thanh tra Sở và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ;
- Trung tâm CIPTEK (t/h);
- Lưu: VT, QLKH, CNSHTT.

GIÁM ĐỐC

Trần Đình Ninh

QUY CHẾ

Sử dụng nhãn hiệu chứng nhận logo chỉ dẫn địa lý Hạt tiêu Đắk Nông
(Ban hành kèm theo Quyết định số 153/QĐ-SKH-CN ngày 27/10/2021 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đắk Nông)

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích

Quy chế này quy định về việc quản lý và sử dụng Nhãn hiệu chứng nhận “logo chỉ dẫn địa lý Hạt tiêu Đắk Nông” nhằm đảm bảo chất lượng, duy trì danh tiếng, nâng cao giá trị, hiệu quả kinh tế trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ các sản phẩm chế biến từ hạt tiêu mang chỉ dẫn địa lý “Đắk Nông” của tỉnh Đắk Nông.

Điều 2. Đối tượng và phạm vi áp dụng

1. Quy chế này được áp dụng cho việc quản lý và sử dụng Nhãn hiệu chứng nhận “logo chỉ dẫn địa lý Hạt tiêu Đắk Nông” cho các sản phẩm chế biến từ hạt tiêu mang chỉ dẫn địa lý “Đắk Nông” của tỉnh Đắk Nông. Những nội dung có liên quan đến việc quản lý và sử dụng Nhãn hiệu chứng nhận “logo chỉ dẫn địa lý Hạt tiêu Đắk Nông” không được quy định trong Quy chế này sẽ được áp dụng theo Luật Sở hữu trí tuệ và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

2. Quy chế này áp dụng đối với chủ sở hữu Nhãn hiệu chứng nhận “logo chỉ dẫn địa lý Hạt tiêu Đắk Nông”, tổ chức quản lý Nhãn hiệu chứng nhận “logo chỉ dẫn địa lý Hạt tiêu Đắk Nông” và các tổ chức, cá nhân được cấp quyền sử dụng “logo chỉ dẫn địa lý Hạt tiêu Đắk Nông” trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và dịch vụ các sản phẩm chế biến từ hạt tiêu mang chỉ dẫn địa lý “Đắk Nông” của tỉnh Đắk Nông.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. “Nhãn hiệu chứng nhận” (sau đây viết tắt là “NHCN”) là nhãn hiệu mà chủ sở hữu nhãn hiệu cho phép tổ chức, cá nhân khác sử dụng trên hàng hóa, dịch vụ của tổ chức, cá nhân đó để chứng nhận các đặc tính về xuất xứ, nguyên liệu, vật liệu, cách thức sản xuất hàng hoá, cách thức cung cấp dịch vụ, chất lượng, độ chính xác, độ an toàn hoặc các đặc tính khác của hàng hoá, dịch vụ mang nhãn hiệu.

2. NHCN “Logo chỉ dẫn địa lý Hạt tiêu Đắk Nông” (sau đây viết tắt là “logo CDĐL Hạt tiêu Đắk Nông”) là logo của chỉ dẫn địa lý hạt tiêu Đắk Nông (đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông phê duyệt theo Quyết định số 114/QĐ-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc ủy quyền đăng ký, quản lý chỉ dẫn địa lý “Đắk Nông” cho sản phẩm hạt tiêu của tỉnh Đắk Nông và cấp phép đăng ký nhãn hiệu chứng nhận mang dấu hiệu chỉ địa danh “Đắk Nông”), bao gồm phần chữ và phần hình được quy định tại Phụ lục I Quy chế này.

3. “Chỉ dẫn địa lý” (viết tắt là CDĐL) là dấu hiệu dùng để chỉ sản phẩm có nguồn gốc từ khu vực, địa phương, vùng lãnh thổ hay quốc gia cụ thể theo quy định tại khoản 22 Điều 4, Luật Sở hữu trí tuệ.

4. “CDĐL Hạt tiêu Đắk Nông” được đề cập trong Quy chế này là CDĐL “Đắk Nông” đã được nộp đơn đăng ký số 6-2021-00001 ngày 03 tháng 02 năm 2021 tại Cục Sở hữu trí tuệ. (sau đây viết tắt là “CDĐL Hạt tiêu Đắk Nông”)

5. “Chủ sở hữu” là tổ chức nộp đơn đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ cho nhãn hiệu chứng nhận và được ghi nhận là chủ sở hữu trên văn bằng bảo hộ.

6. “Tổ chức quản lý” là Chủ sở hữu hoặc tổ chức được Chủ sở hữu ủy quyền thực hiện việc quản lý nhãn hiệu chứng nhận.

7. “Sử dụng nhãn hiệu chứng nhận” là việc gắn nhãn hiệu chứng nhận lên hàng hóa, bao bì hàng hóa, phương tiện kinh doanh, giấy tờ giao dịch trong hoạt động kinh doanh; lưu thông, chào bán, quảng cáo nhằm để bán hàng hóa mang logo CDĐL Hạt tiêu Đắk Nông; xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa mang logo CDĐL Hạt tiêu Đắk Nông như được quy định tại khoản 22 Điều 4, Luật Sở hữu trí tuệ.

8. “Người sử dụng” là tổ chức, cá nhân được Tổ chức quản lý nhãn hiệu chứng nhận cấp Giấy chứng nhận để chứng nhận việc sử dụng hợp pháp nhãn hiệu chứng nhận cho các sản phẩm, dịch vụ của tổ chức, cá nhân đó mà đáp ứng các tiêu chí chứng nhận được quy định trong Quy chế này.

7. “Người nộp đơn” là tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đăng ký cấp mới, cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận.

8. “Tổ chức chứng nhận độc lập” là các tổ chức có chức năng kiểm soát, chứng nhận đặc tính (chất lượng, nguồn gốc,...) của hàng hóa/dịch vụ phù hợp với chức năng mà pháp luật quy định, hoặc được ghi nhận trong giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, điều lệ, quyết định thành lập, quyết định giao nhiệm vụ... của tổ chức đó mà được Chủ sở hữu giao, thuê, ủy quyền, chỉ định hoặc công nhận để thực hiện hoạt động đánh giá điều kiện sử dụng nhãn hiệu chứng nhận; kiểm soát tuân thủ đối với người sử dụng nhãn hiệu chứng nhận.

Điều 4. Khu vực địa lý sản xuất sản phẩm mang logo CDĐL Hạt tiêu Đắk Nông”

Khu vực địa lý vùng sản xuất sản phẩm mang logo CDĐL Hạt tiêu Đắk Nông như được thể hiện tại Phụ lục II kèm theo Quy chế này.

CHƯƠNG II SẢN PHẨM, DỊCH VỤ VÀ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM, DỊCH VỤ MANG LOGO CDĐL HẠT TIÊU ĐẮK NÔNG

Điều 5. Sản phẩm, dịch vụ mang logo CDĐL Hạt tiêu Đắk Nông

1. Sản phẩm mang logo CDĐL Hạt tiêu Đắk Nông gồm: Hạt tiêu đen; Hạt tiêu trắng; Hạt tiêu đỏ;

2. Dịch vụ mang logo CDĐL Hạt tiêu Đắk Nông là dịch vụ mua bán các sản phẩm tại khoản 1 Điều này.

Điều 6. Tiêu chí chứng nhận sản phẩm và dịch vụ mang logo CDĐL Hạt tiêu Đắk Nông

1. Sản phẩm mang logo CDĐL Hạt tiêu Đắk Nông phải có xuất xứ từ khu vực địa lý tại Phụ lục II Quy chế này và tuân thủ các quy định về chất lượng được quy định tại mục I Phụ lục III Quy chế này.

2. Dịch vụ mang logo CDĐL Hạt tiêu Đắk Nông phải là các dịch vụ liên quan đến các sản phẩm mang logo CDĐL Hạt tiêu Đắk Nông và tuân thủ các quy định tại mục I Phụ lục III Quy chế này.

Điều 7. Đánh giá các tiêu chí chứng nhận mang logo CDĐL Hạt tiêu Đắk Nông

1. Việc đánh giá các tiêu chí chứng nhận mang logo CDĐL Hạt tiêu Đắk Nông được thực hiện bởi Tổ chức quản lý hoặc Tổ chức chứng nhận độc lập đã đăng ký hoạt động và được chủ sở hữu chấp thuận, bao gồm: hoạt động thẩm định hồ sơ; thẩm định trực tiếp tại địa điểm sản xuất, kinh doanh của người nộp đơn đề nghị cấp quyền sử dụng logo CDĐL Hạt tiêu Đắk Nông; đánh giá cảm quan và khi cần thiết thì đánh giá qua kiểm định chất lượng của cơ quan kiểm định có thẩm quyền.

2. Các phương pháp đánh giá các tiêu chí chứng nhận mang logo CDĐL Hạt tiêu Đắk Nông như được quy định tại mục II Phụ lục III kèm theo quy chế này.

Chương III.

QUẢN LÝ, KIỂM SOÁT VIỆC SỬ DỤNG LOGO CHỈ DẪN ĐỊA LÝ HẠT TIÊU ĐẮK NÔNG

Điều 8. Chủ sở hữu và Tổ chức quản lý logo chỉ dẫn địa lý Hạt tiêu Đắk Nông

1. Chủ sở hữu nhãn hiệu chứng nhận “logo chỉ dẫn địa lý Hạt tiêu Đắk Nông” là Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đắk Nông.

Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đắk Nông thực hiện quyền đăng ký nhãn hiệu chứng nhận đối với logo CDĐL Hạt tiêu Đắk Nông theo sự cho phép của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông tại Quyết định số 114/QĐ-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc ủy quyền đăng ký, quản lý chỉ dẫn địa lý “Đắk Nông” cho sản phẩm hạt tiêu của tỉnh Đắk Nông và cấp phép đăng ký nhãn hiệu chứng nhận mang dấu hiệu chỉ địa danh “Đắk Nông”.

2. Tổ chức quản lý là Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đắk Nông hoặc tổ chức được Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đắk Nông ủy quyền.

3. Hoạt động quản lý nhãn hiệu chứng nhận “logo chỉ dẫn địa lý Hạt tiêu Đắk Nông” là một phần không tách rời của hệ thống quản lý chỉ dẫn địa lý “Hạt tiêu Đắk Nông”.

Điều 9. Quyền của chủ sở hữu

1. Chủ sở hữu nhãn hiệu có quyền:

- a) Tiếp nhận hồ sơ đăng ký sử dụng logo CDĐL Hạt tiêu Đắk Nông của tổ chức, cá nhân theo quy định tại Quy chế này;
- b) Kiểm tra, đánh giá điều kiện của người nộp đơn trước khi cấp phép sử dụng nhãn hiệu chứng nhận;
- c) Kiểm soát việc tuân thủ đối với người sử dụng;
- d) Xử lý hành vi vi phạm quy chế của người sử dụng;
- đ) Tạm đình chỉ, đình chỉ, thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng nhãn hiệu;
- e) Ban hành các hướng dẫn về việc in ấn Nhãn hiệu chứng nhận và chi phí của tổ chức, cá nhân phải trả khi sử dụng Nhãn hiệu chứng nhận.
- g) Tiếp nhận và giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo về các hành vi vi phạm Quy chế này theo thẩm quyền.
- h) Phối hợp với cơ quản lý nhà nước của tỉnh có liên quan phát triển Nhãn hiệu chứng nhận.
- i) Tuyên truyền, hướng dẫn việc sử dụng logo CDĐL hạt tiêu Đắk Nông và định hướng phát triển các sản phẩm mang logo CDĐL hạt tiêu Đắk Nông.
- k) Các quyền khác theo quy định pháp luật.

2. Chủ sở hữu nhãn hiệu có trách nhiệm:

- a) Phổ biến và cung cấp đầy đủ thông tin về trách nhiệm, quyền lợi của tổ chức, cá nhân sử dụng logo CDĐL hạt tiêu Đắk Nông;
- b) Đối xử công bằng giữa các người sử dụng với nhau;
- c) Duy trì hiệu lực văn bằng bảo hộ nhãn hiệu chứng nhận theo quy định;
- d) Các trách nhiệm khác theo quy định pháp luật.

3. Tổ chức quản lý nhãn hiệu chứng nhận được chủ sở hữu ủy quyền thì có các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu.

Điều 10. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân sử dụng logo CDĐL Hạt tiêu Đắk Nông

1. Quyền của người sử dụng logo CDĐL Hạt tiêu Đắk Nông

- a) Được gắn nhãn logo CDĐL Hạt tiêu Đắk Nông cho các sản phẩm/dịch vụ đáp ứng các tiêu chí chứng nhận và thụ hưởng các lợi ích phát sinh từ việc sử dụng logo CDĐL Hạt tiêu Đắk Nông;
- b) Được đối xử bình đẳng về quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến việc sử dụng logo CDĐL Hạt tiêu Đắk Nông;
- c) Yêu cầu bên thứ ba chấm dứt các hành vi xâm phạm quyền đối với logo CDĐL Hạt tiêu Đắk Nông theo quy định pháp luật;
- d) Yêu cầu các cơ quan nhà nước có thẩm quyền bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp phát sinh từ quyền sử dụng logo CDĐL Hạt tiêu Đắk Nông theo quy định pháp luật;
- đ) Được tham gia vào các chương trình tập huấn, đào tạo về quản lý, sử dụng, quảng bá logo CDĐL hạt tiêu Đắk Nông và hưởng các chính sách hiện hành của Nhà

nước về hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ, hỗ trợ sử dụng và phát triển sản phẩm mang logo CDĐL Hạt tiêu Đắk Nông;

e) Được quyền tham gia đề xuất các ý kiến liên quan đến việc quản lý, phát triển CDĐL hạt tiêu Đắk Nông;

g) Được quyền kiến nghị, khiếu nại đối với các thông báo, quyết định của Tổ chức quản lý về việc cấp mới, cấp đổi, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng logo CDĐL Hạt tiêu Đắk Nông;

h) Các quyền khác quy định tại Quy chế này và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Nghĩa vụ của người sử dụng logo CDĐL Hạt tiêu Đắk Nông

a) Người sử dụng phải tuân thủ các nguyên tắc sử dụng nhãn hiệu chứng nhận sau đây:

- Sử dụng đúng và chính xác mẫu logo CDĐL Hạt tiêu Đắk Nông như quy định tại Phụ lục I Quy chế này;

- Chỉ gắn nhãn hiệu chứng nhận cho các sản phẩm, dịch vụ được chứng nhận đáp ứng tiêu chí tại Phụ lục III Quy chế này;

b) Người sử dụng phải thực hiện các nội dung sau:

- Tổ chức tự kiểm soát nhằm đảm bảo tuân thủ quy định về sử dụng nhãn hiệu chứng nhận; đảm bảo tuân thủ các điều kiện về nguồn gốc, chất lượng của sản phẩm và dịch vụ mang nhãn hiệu chứng nhận;

- Lưu giữ Giấy chứng nhận cẩn thận và cung cấp cho Tổ chức quản lý hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong quá trình tiến hành hoạt động kiểm tra, kiểm soát việc sử dụng logo CDĐL Hạt tiêu Đắk Nông;

- Thông báo cho Tổ chức quản lý khi có sự thay đổi thông tin, thay đổi sản phẩm/dịch vụ hoặc khi không còn sử dụng logo CDĐL Hạt tiêu Đắk Nông;

- Chấp hành hoạt động kiểm tra, kiểm soát định kỳ và đột xuất của Tổ chức quản lý hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

- Tuân thủ các quy định tại Quy chế này, các hướng dẫn của Tổ chức quản lý và các văn bản pháp luật có liên quan;

- Báo cáo tình hình sử dụng logo CDĐL Hạt tiêu Đắk Nông theo quy định.

c) Người sử dụng không được thực hiện các hành vi sau đây:

- Sử dụng logo CDĐL Hạt tiêu Đắk Nông cho sản phẩm/dịch vụ không đáp ứng các tiêu chí chứng nhận;

- Sử dụng logo CDĐL Hạt tiêu Đắk Nông làm nhãn hiệu riêng;

- Chuyển giao quyền sử dụng logo CDĐL Hạt tiêu Đắk Nông cho bên thứ ba;

- Sửa chữa, tẩy xóa nội dung trong Giấy chứng nhận;

- Cho mượn, cho thuê, chuyển nhượng Giấy chứng nhận;

- Sản xuất, mua bán trái phép các dấu hiệu mang logo CDĐL Hạt tiêu Đắk Nông (tem chứng nhận, nhãn hàng hóa, hoặc các vật phẩm khác có chứa logo CDĐL Hạt tiêu Đắk Nông);

- Gây ô nhiễm môi trường cho khu vực có hoạt động sản xuất, kinh doanh sản phẩm/dịch vụ logo CDDL Hạt tiêu Đắk Nông;

- Phổ biến thông tin sai lệch, không đúng với quy định về sản phẩm/dịch vụ mang logo CDDL Hạt tiêu Đắk Nông;

- Hành vi khác làm tổn hại đến uy tín, danh tiếng của CDDL Hạt tiêu Đắk Nông.

d) Người sử dụng có nghĩa vụ đóng góp chi phí cho hoạt động cấp và duy trì hiệu lực Giấy chứng nhận quyền sử dụng logo CDDL Hạt tiêu Đắk Nông.

Điều 11. Điều kiện sử dụng Nhãn hiệu chứng nhận “logo chỉ dẫn địa lý hạt tiêu Đắk Nông”

Tổ chức, cá nhân đáp ứng các điều kiện sau thì được phép sử dụng logo chỉ dẫn địa lý hạt tiêu Đắk Nông

1. Có hoạt động hoạt động trồng, sản xuất, chế biến và kinh doanh sản phẩm có nguồn gốc từ vùng địa lý tại Phụ lục II Quy chế này và đáp ứng các tiêu chí tại Phụ lục III Quy chế này.

2. Có đơn đề nghị sử dụng logo Chỉ dẫn địa lý và được chấp thuận của Tổ chức quản lý.

3. Cam kết thực hiện nghiêm các nội dung của Quy chế.

4. Đảm bảo các tiêu chí, tiêu chuẩn đối với sản phẩm và dịch vụ mang logo CDDL hạt tiêu Đắk Nông

5. Đóng các khoản phí lệ phí quản lý theo quy định.

Điều 12. Quy định về sử dụng logo CDDL hạt tiêu Đắk Nông

1. Logo chỉ dẫn địa lý Hạt tiêu Đắk Nông phải được đặt trên nhãn hàng hóa của sản phẩm, đặt trên mặt trước của nhãn và có kích thước không nhỏ hơn 2/3 kích thước logo riêng của tổ chức và cá nhân;

2. Logo CDDL Hạt tiêu Đắk Nông phải được sử dụng đúng quy định về hình ảnh, bố cục, kiểu chữ, màu chữ và màu nền quy định tại Khoản 1 Điều này;

3. Có thể lựa chọn logo có chữ bằng tiếng Việt hoặc tiếng Anh tùy thuộc vào thị trường và nhu cầu của tổ chức, cá nhân;

4. Được phép phóng to, thu nhỏ phù hợp với bao bì đóng gói nhưng không được thay đổi bố cục, màu sắc, tỷ lệ hoặc bất kỳ dấu hiệu nào trên logo được quy định tại Khoản 1 Điều này và Điểm a Khoản 2 Điều này;

5. Các tổ chức, cá nhân được tổ chức quản lý cho phép sử dụng chỉ dẫn địa lý Hạt tiêu Đắk Nông thì được phép sử dụng logo quy định tại Khoản 1 Điều này đồng thời với logo riêng của tổ chức, cá nhân (nếu có).

Điều 13. Cơ chế cấp phép và thu hồi quyền sử dụng logo CDDL hạt tiêu Đắk Nông

1. Cơ chế cấp phép quyền sử dụng logo CDDL hạt tiêu Đắk Nông

a) Đối với các tổ chức, cá nhân đã được trao quyền sử dụng CDĐL Hạt tiêu Đắk Nông thì được Tổ chức quản lý cấp phép sử dụng logo CDĐL Hạt tiêu Đắk Nông. Việc trao quyền sử dụng CDĐL Hạt tiêu Đắk Nông được thực hiện theo quy định của Tổ chức quản lý CDĐL Hạt tiêu Đắk Nông.

b) Đối với các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh sản phẩm tại điểm b khoản 1 Điều 5 và dịch vụ tại khoản 2 Điều 5 của Quy chế có nhu cầu sử dụng logo CDĐL hạt tiêu Đắk Nông thì nộp hồ sơ đăng ký lên Tổ chức quản lý theo quy định của Quy chế này hướng dẫn chi tiết của tổ chức quản lý.

2. Quyền sử dụng logo CDĐL Hạt tiêu Đắk Nông bị thu hồi trong các trường hợp sau:

- a) Người sử dụng không còn tồn tại;
- b) Người sử dụng thông báo không tiếp tục sử dụng nhãn hiệu chứng nhận;
- c) Người sử dụng bị áp dụng biện pháp thu hồi quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận do vi phạm nghĩa vụ;
- d) Người sử dụng bị thu hồi quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý Hạt tiêu Đắk Nông.

Điều 14. Quy trình cấp phép sử dụng logo CDĐL hạt tiêu Đắk Nông

1. Tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng logo CDĐL hạt tiêu Đắk Nông thì nộp hồ sơ đăng ký đến Tổ chức quản lý để xem xét cấp Giấy chứng nhận trước khi sử dụng.

2. Thành phần hồ sơ đăng ký gồm:

- a) Đơn đề nghị;
- b) Bản gốc cam kết tuân thủ Quy chế;
- c) Giấy tờ chứng minh thông tin của người sử dụng:
 - Đối với hộ gia đình: Thẻ căn cước công dân của chủ hộ hoặc giấy tờ chứng minh nhân thân khác được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp;
 - Đối với tổ chức kinh doanh (Doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã,...): Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ tương đương do Cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp.

d) Kết quả thẩm định, đánh giá điều kiện sử dụng logo CDĐL hạt tiêu Đắk Nông do Tổ chức chứng nhận độc lập thực hiện (nếu có).

đ) Các tài liệu khác (nếu có) liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh: các loại giấy chứng nhận về thực hành tốt sản xuất; các loại giấy chứng nhận tiêu chuẩn sản xuất – kinh doanh; các kết quả kiểm tra, phân tích chất lượng hàng hóa; các hợp đồng, thỏa thuận về liên kết vùng nguyên liệu.

2. Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Tổ chức quản lý tiến hành kiểm tra thông tin, tài liệu theo quy định. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ, Tổ chức quản lý tiến hành thành lập Tổ thẩm định để thẩm định, đánh giá điều kiện sử dụng logo CDĐL Hạt tiêu Đắk Nông của người nộp đơn.

3. Nếu người nộp đơn đã có kết quả đánh giá của tổ chức chứng nhận độc lập thì Tổ chức quản lý căn cứ kết quả đánh giá đó để thẩm định điều kiện sử dụng của người nộp đơn.

4. Trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra, đánh giá điều kiện sử dụng tại khoản 2 và khoản 3 Điều này, Tổ chức quản lý phải thông báo kết quả cho người nộp đơn được biết. Trường hợp có lấy mẫu phân tích thì thời gian 5 ngày tại khoản này được tính từ ngày Tổ chức quản lý tiếp nhận kết quả phân tích.

5. Tổ chức quản lý cấp Giấy chứng nhận cho người nộp đơn điều kiện sử dụng logo CDĐL Hạt tiêu Đắk Nông. Giấy chứng nhận có hiệu lực 3 năm kể từ ngày cấp.

Điều 15. Quy trình thu hồi quyền sử dụng logo CDĐL Hạt tiêu Đắk Nông

1. Trình tự, thủ tục thu hồi quyền sử dụng logo CDĐL Hạt tiêu Đắk Nông.

a) Đối với trường hợp thu hồi theo các căn cứ tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 13 của Quy chế thì Tổ chức quản lý ra quyết định thu hồi ngay sau khi xác định được người sử dụng không còn tồn tại hoặc ngay sau khi nhận được thông báo của người sử dụng về việc không tiếp tục sử dụng logo CDĐL Hạt tiêu Đắk Nông.

b) Việc thu hồi Giấy chứng nhận theo căn cứ tại điểm c khoản 1 Điều 13 của Quy chế thì được thực hiện theo quy định tại khoản 5, Điều 18 Quy chế này.

c) Việc thu hồi quyền sử dụng theo căn cứ tại điểm d khoản 1 Điều 13 của Quy chế được thực hiện theo quy định của Tổ chức quản lý Chỉ dẫn địa lý Hạt tiêu Đắk Nông.

2. Quyết định thu hồi được gửi đến tổ chức, cá nhân có liên quan và được công bố trên website của Tổ chức quản lý (nếu có).

Điều 16. Cơ chế kiểm soát, kiểm tra việc sử dụng logo CDĐL hạt tiêu Đắk Nông

1. Cơ chế tự kiểm soát: Chủ thể sử dụng logo chỉ dẫn địa lý có trách nhiệm tự kiểm soát và đảm bảo chất lượng sản phẩm, dịch vụ mang logo chỉ dẫn địa lý đáp ứng quy định tại Quy chế này.

2. Cơ chế kiểm soát thông qua các tổ chức tập thể: Các tổ chức tập thể (hội, hiệp hội, hợp tác xã, ...) đã được trao quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý có trách nhiệm kiểm soát, kiểm tra việc sử dụng logo chỉ dẫn địa lý của các thành viên đảm bảo quy định tại Quy chế này.

3. Cơ chế kiểm soát của Tổ chức quản lý: Tổ chức quản lý logo CDĐL Hạt tiêu Đắk Nông có quyền tiến hành kiểm tra hoặc yêu cầu cơ quan chức năng có thẩm quyền kiểm tra việc sử dụng logo chỉ dẫn địa lý và xử lý hành vi vi phạm (nếu có)

Điều 17. Chế độ báo cáo

1. Người sử dụng có nghĩa vụ báo cáo tình hình sử dụng Nhãn hiệu chứng nhận định kỳ vào ngày 30 tháng 11 hàng năm và đột xuất khi có yêu cầu của tổ chức quản lý Nhãn hiệu chứng nhận.

2. Các tổ chức chứng nhận độc lập có nghĩa vụ báo cáo tình hình cung cấp dịch vụ tư vấn, đánh giá cho các tổ chức, cá nhân sản xuất và kinh doanh sản phẩm mang

chỉ dẫn địa lý “Hạt tiêu Đắk Nông” định kỳ vào ngày 15 tháng 12 hàng năm và đột xuất khi có yêu cầu của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đắk Nông.

3. Tổ chức quản lý nhãn hiệu chứng nhận được Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đắk Nông ủy quyền có trách nhiệm báo cáo tình hình cấp phép, kiểm tra, kiểm soát việc sử dụng nhãn hiệu chứng nhận của các tổ chức, cá nhân định kỳ vào ngày 15 tháng 12 hàng năm và đột xuất khi có yêu cầu của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đắk Nông.

CHƯƠNG IV

BIỆN PHÁP XỬ LÝ VI PHẠM, GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP, TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Biện pháp xử lý quy phạm quy chế

1. Biện pháp xử lý vi phạm trong Quy chế này được áp dụng đối với các hành vi phạm nghĩa vụ của người sử dụng. Biện pháp xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ thì được áp dụng theo quy định của Luật Sở hữu trí tuệ và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Các biện pháp xử lý vi phạm Quy chế gồm:

a) Tạm đình chỉ, đình chính quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận để khắc phục vi phạm;

b) Thu hồi quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận.

3. Tạm đình chỉ quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận để khắc phục vi phạm

a) Trong quá trình kiểm tra, kiểm soát nếu Tổ chức quản lý phát hiện người sử dụng vi phạm các nghĩa vụ quy định tại điểm a, điểm b và điểm d khoản 2 Điều 10 mà người sử dụng đồng ý thừa nhận các vi phạm đó thì Tổ chức quản lý ra thông báo tạm đình chính và ấn định một thời gian không quá 30 ngày để người sử dụng có hành động khắc phục các sai phạm.

b) Trong thời hạn ấn định, người sử dụng phải hoàn thành việc khắc phục vi phạm và có báo cáo kết quả khắc phục cho Tổ chức quản lý thì người sử dụng được khôi phục quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận.

c) Nếu người sử dụng không có hành động khắc phục hoặc không có báo cáo kết quả khắc phục hoặc có nhưng không khắc phục được sai phạm thì Tổ chức quản lý tiến hành thủ tục thu hồi quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận.

4. Đình chỉ quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận để điều tra vi phạm

a) Trong quá trình kiểm tra, kiểm soát nếu Tổ chức quản lý phát hiện bằng chứng người sử dụng vi phạm các nghĩa vụ quy định tại điểm a, điểm b và điểm d khoản 2 Điều 10 mà người sử dụng không thừa nhận các vi phạm đó thì Tổ chức quản lý ra quyết định đình chính quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận tối đa 3 tháng để điều tra việc vi phạm.

b) Trong thời hạn tại khoản 1 Điều này, người sử dụng được quyền tự khắc phục và có báo cáo khắc phục vi phạm cho Tổ chức quản lý. Nếu vi phạm đã được khắc phục thì người sử dụng được khôi phục quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận sau khi kết thúc thời hạn đình chỉ.

c) Nếu kết thúc thời hạn đình chỉ mà các vi phạm vẫn chưa được khắc phục thì Tổ chức quản lý tiến hành thủ tục thu hồi quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận.

d) Trường hợp nếu người sử dụng chứng minh được bằng chứng vi phạm mà Tổ chức quản lý viện dẫn để đình chỉ quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận là không có căn cứ và người sử dụng không vi phạm nghĩa vụ thì Tổ chức quản lý có trách nhiệm hủy bỏ quyết định đình chỉ. Thời hạn sử dụng nhãn hiệu chứng nhận được cộng thêm tương ứng với thời gian bị đình chỉ.

5. Thu hồi quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận.

a) Nếu người sử dụng vi phạm các nghĩa vụ quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 10 Quy chế này hoặc vi phạm các nghĩa vụ khác mà đã bị Tổ chức quản lý tạm đình chỉ, đình chỉ quyền sử dụng nhưng không khắc phục vi phạm như quy định tại điểm c khoản 3 và điểm c khoản 10 Điều này thì Tổ chức quản lý ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận.

b) Người bị thu hồi quyền sử dụng chỉ được xem xét đăng ký sử dụng lại sau 3 năm kể từ ngày bị thu hồi với điều kiện trong thời gian đó không có bất kỳ hành vi nào xâm phạm quyền đối với logo CDĐL Hạt tiêu Đắk Nông hoặc các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ khác.

Điều 19. Cơ chế giải quyết tranh chấp

1. Các tranh chấp phát sinh giữa những người sử dụng với nhau liên quan đến việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của người sử dụng sẽ được giải quyết trước tiên bằng thỏa thuận. Nếu các bên không thỏa thuận được với nhau thì đưa vụ việc lên Tổ chức quản lý để xem xét hòa giải. Trong trường hợp không đạt được thỏa thuận hoặc không hòa giải được tại Tổ chức quản lý thì các bên có quyền áp dụng biện pháp giải quyết tranh chấp theo quy định của Bộ luật dân sự.

2. Đối với tranh chấp phát sinh giữa người sử dụng với một bên thứ ba không được cấp phép liên quan đến quyền sử dụng logo CDĐL Hạt tiêu Đắk Nông thì người sử dụng phải thông báo cho Tổ chức quản lý biết trước khi áp dụng các quyền tự bảo vệ theo quy định pháp luật.

3. Đối với tranh chấp giữa người sử dụng với Tổ chức quản lý liên quan đến các thông báo, quyết định của tổ chức quản lý trong việc tạm đình chỉ, đình chỉ hoặc thu hồi Giấy chứng nhận trước tiên phải được gửi đến Tổ chức quản lý để xem xét giải quyết. Nếu người sử dụng không đồng ý với kết quả giải quyết của Tổ chức quản lý thì có thể đưa vụ việc ra các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để giải quyết theo quy định pháp luật.

4. Đối với các tranh chấp liên quan đến quyền sở hữu đối với nhãn hiệu chứng nhận thì Chủ sở hữu hoặc Tổ chức quản lý sẽ đại diện tham gia để giải quyết trước các quan nhà nước có thẩm quyền theo các thủ tục luật định.

Điều 20: Tổ chức thực hiện

1. Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có khó khăn vướng mắc thì tổ chức và cá nhân liên quan phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ kịp thời sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

2. Mọi sửa đổi, bổ sung tiếp theo của Quy chế này phải được lập thành văn bản, do Sở Khoa học và Công nghệ phê duyệt mới có giá trị pháp lý. Sở Khoa học và Công

nghe có trách nhiệm thông báo nội dung sửa đổi cho các tổ chức, cá nhân và các bên có liên quan để biết và thực hiện./.

PHỤ LỤC I

MẪU NHÃN HIỆU CHỨNG NHẬN

1. Mẫu nhãn hiệu



2. Mô tả nhãn hiệu

Nhãn hiệu có dạng hình tròn nền màu vàng nhạt với viền lớn màu xanh lá cây đậm ở vị trí gần ngoài cùng.

Bên trên viền màu xanh lá cây đậm, phần trên là chữ “DAKNONG PEPPER” màu vàng nhạt có nghĩa là “TIÊU ĐẮK NÔNG” hoặc “HỒ TIÊU ĐẮK NÔNG” hoặc “HẠT TIÊU ĐẮK NÔNG” được thể hiện cong theo chiều cong của viền tròn; hai bên trái và phải, mỗi bên có 4 chấm tròn nhỏ màu vàng nhạt chụm vào nhau; bên dưới là dải cong ngắn màu đỏ nâu viền màu vàng nhạt có kích thước chiều rộng lớn hơn viền màu xanh, trên đó có chữ “HẠT TIÊU ĐẮK NÔNG” được thể hiện thành hai dòng, phía trên là hình cong dạng chữ U ngược màu đỏ nâu viền màu vàng nhạt mô phỏng hình ngôi nhà.

Ở giữa hình tròn, hơi chếch lên phía trên là hình mô phỏng cảnh tiêu gồm năm chiếc lá màu xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt và ba nhánh hạt tiêu màu xanh lá cây đậm.

PHỤ LỤC II

NGUỒN GỐC SẢN PHẨM

1. Vùng trồng

Sản phẩm hạt tiêu phải được thu hoạch từ vùng trồng tiêu bao gồm các phường/xã/thị trấn trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, cụ thể như sau:

1.1. Huyện Cư Jút gồm thị trấn Ea T'ling và các xã: Tâm Thắng, Nam Dong, Ea Pô, Đắk Wil, Trúc Sơn, Cư Knia, Đắk Drông.

1.2. Huyện Đắk Mil gồm thị trấn Đắk Mil và các xã: Đắk Lao, Đức Minh, Đức Mạnh, Đắk Sắk, Thuận An, Đắk N'Drót, Đắk R'La, Đắk Gằn, Long Sơn.

1.3. Huyện Đắk Song gồm thị trấn Đức An và các xã: Nam Bình, Thuận Hạnh, Thuận Hà, Đắk Mol, Đắk Hòa, Đắk N'Drung, Nâm N'Jang, Trường Xuân.

1.4. Huyện Đắk R'lấp gồm thị trấn Kiến Đức và các xã: Kiến Thành, Đắk Wer, Nhân Cơ, Nhân Đạo, Nghĩa Thắng, Đạo Nghĩa, Đắk Sin, Hưng Bình, Đắk Ru, Quảng Tín.

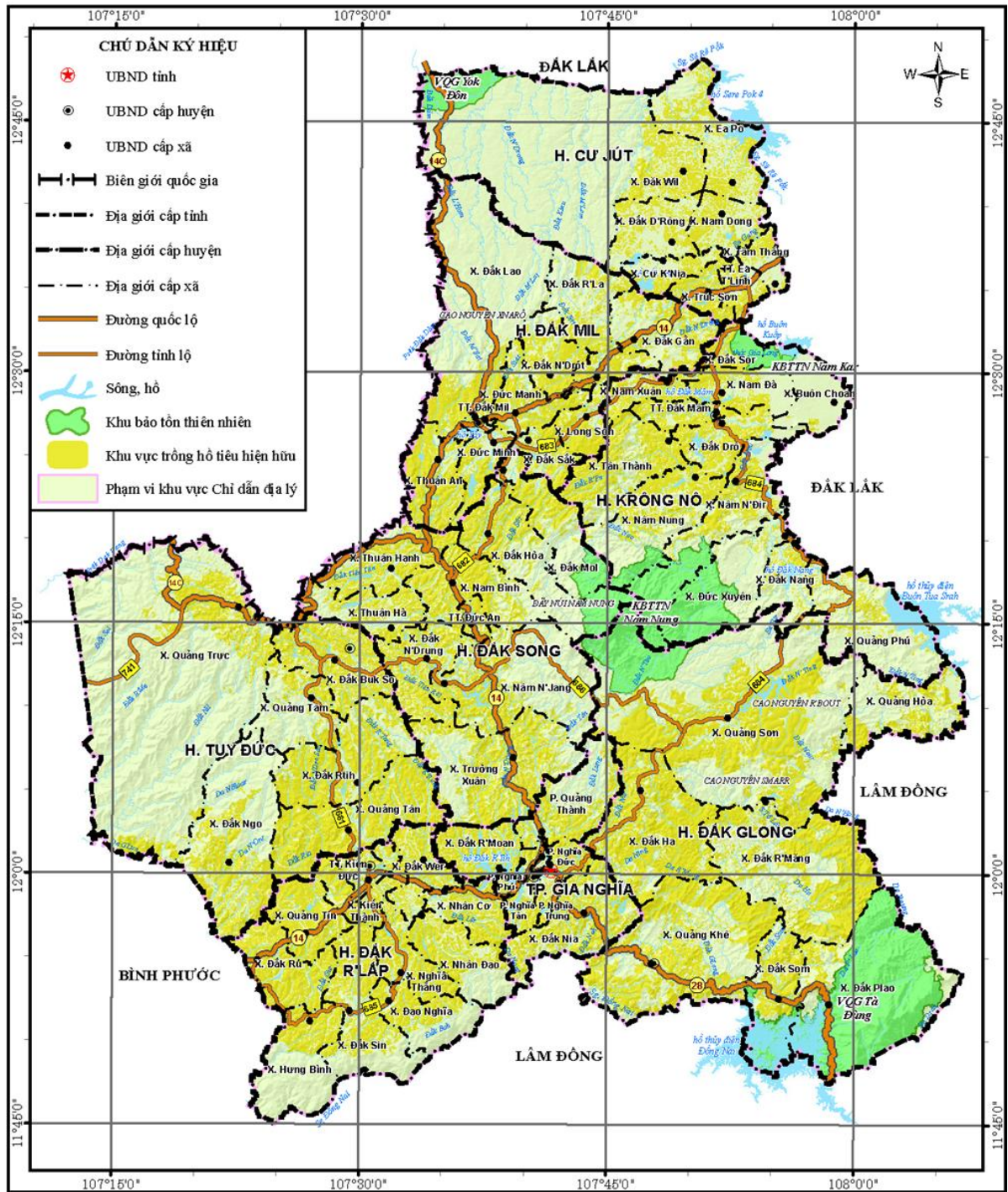
1.5. Thành phố Gia Nghĩa gồm các phường: Nghĩa Đức, Nghĩa Thành, Nghĩa Phú, Nghĩa Tân, Nghĩa Trung, Quảng Thành; và các xã: Đắk R'Moan, Đắk Nia.

1.6. Huyện Krông Nô gồm thị trấn Đắk Mâm và các xã: Đắk Sôr, Nam Xuân, Nam Đà, Đắk Drô, Tân Thành, Buôn Choah, Nâm N'Dir, Nâm Nung, Đức Xuyên, Đắk Nang, Quảng Phú.

1.7. Huyện Tuy Đức gồm các xã: Quảng Trực, Đắk Buk So, Đắk R'Tih, Quảng Tân, Quảng Tâm, Đắk Ngo.

1.8. Huyện Đắk G'Long gồm các xã: Quảng Khê, Đắk Plao, Đắk Som, Đắk Ha, Quảng Sơn, Đắk R'Măng, Quảng Hòa.

2. Bản đồ khu vực địa lý vùng sản xuất hạt tiêu mang CDDL “Đắk Nông”



3. Phương pháp kiểm tra điều kiện về nguồn gốc

Kiểm tra điều kiện về nguồn gốc sản phẩm bằng cách kiểm tra địa chỉ mà người sử dụng đăng ký (thông qua hồ sơ kết hợp với kiểm tra thực tế) và đối chiếu với thông tin khu vực trồng tiêu và bản đồ khu vực trồng tiêu như được quy định tại mục 1 và mục 2.

PHỤ LỤC III

TIÊU CHÍ CHỨNG NHẬN SẢN PHẨM VÀ DỊCH VỤ ĐƯỢC SỬ DỤNG LOGO CHỈ DẪN ĐỊA LÝ “ĐẮK NÔNG”

I. TIÊU CHÍ CHỨNG NHẬN SẢN PHẨM VÀ DỊCH VỤ ĐƯỢC GẮN CHỈ DẪN ĐỊA LÝ “ĐẮK NÔNG”

1. Hạt tiêu đen

- 1.1. Về nguồn gốc xuất xứ: Được thu hoạch từ các vườn tiêu trong phạm vi khu vực địa lý như thể hiện tại Phụ lục II.
- 1.2. Về các yếu tố cảm quan: hạt có màu đen hơi nâu; bề mặt hạt nhẵn; kích thước hạt khoảng từ 4 - 5mm.
- 1.3. Về các yếu tố lý hóa học: hạt tiêu đen Đăk Nông có đặc thù là dung trọng hạt, hàm lượng Piperine, Fe và Mn, cụ thể: dung trọng hạt từ 550 - 590 g/l; hàm lượng piperine từ 5.23 - 7.45%; Fe từ 54.42 - 605.44 μ g/kg và Mn từ 20.65 - 40.52 μ g/kg.

2. Hạt tiêu trắng

- 2.1. Về nguồn gốc xuất xứ: Được thu hoạch từ các vườn tiêu trong phạm vi khu vực địa lý như thể hiện tại Phụ lục II.
- 2.2. Về các yếu tố cảm quan: hạt có kích thước khoảng từ 3,5 - 4mm.
- 2.3. Về các yếu tố lý hóa học: hạt tiêu trắng Đăk Nông có đặc thù là dung trọng hạt, hàm lượng Fe và Mn, cụ thể: dung trọng hạt từ 622 - 640 g/l; hàm lượng Fe từ 45.89 - 457.2 μ g/kg và Mn từ 9.45 - 78.45 μ g/kg.

3. Hạt tiêu đỏ

- 3.1. Về nguồn gốc xuất xứ: Được thu hoạch từ các vườn tiêu trong phạm vi khu vực địa lý như thể hiện tại Phụ lục II.
- 3.2. Về các yếu tố cảm quan: hạt có màu đỏ nâu; kích thước hạt khoảng từ 4 - 5mm.
- 3.3. Về các yếu tố lý hóa học: hạt tiêu đỏ Đăk Nông có đặc thù là dung trọng hạt, hàm lượng Fe và Mn, cụ thể: dung trọng hạt 574 - 593 g/l; hàm lượng Fe từ 198.4 - 367.8 μ g/kg và Mn từ 0.034 - 123.8 μ g/kg.

4. Dịch vụ mua bán

- Có đăng ký kinh doanh;
- Hàng hóa kinh doanh mua bán là các sản phẩm đạt tiêu chí quy định tại mục 1, mục 2 và mục 3 được cung cấp bởi một chủ thể đã được trao quyền sử dụng Chỉ dẫn địa lý theo quy định.

II. PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA TIÊU CHÍ SẢN PHẨM VÀ DỊCH VỤ ĐƯỢC GẮN CHỈ DẪN ĐỊA LÝ “ĐẮK NÔNG”

1. Phương pháp lấy mẫu để kiểm tra, đánh giá điều kiện về chất lượng sản phẩm

Sản phẩm được lấy mẫu theo Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 4889:1989 (ISO 948 - 1980) - Gia vị - Lấy mẫu.

2. Phương pháp kiểm tra, đánh giá điều kiện về chất lượng

2.1. Phương pháp kiểm tra, đánh giá các tiêu chí cảm quan

2.1.1. Lập Hội đồng phân tích cảm quan để tiến hành kiểm tra, đánh giá các tiêu chí cảm quan.

(Tham khảo: Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 12387:2018 (ISO 6658:2017) về Phân tích cảm quan - Phương pháp luận - Hướng dẫn chung; Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 12389:2018 (ISO 8586:2012) về Phân tích cảm quan - Hướng dẫn chung để lựa chọn huấn luyện, giám sát người đánh giá lựa chọn và chuyên gia đánh giá cảm quan).

2.1.2. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

STT	Tiêu chí	Phương pháp kiểm tra
1	Kích cỡ hạt	Dùng thước đo, độ chính xác đến mm để xác định trực tiếp kích cỡ
2	Bề mặt và màu sắc hạt	Sử dụng mắt để xác định trực tiếp bề mặt hạt và màu sắc của hạt tiêu

2.2. Phương pháp kiểm tra, đánh giá các tiêu chí lý hóa học

2.2.1. Tiến hành gửi mẫu đã chọn đến các phòng thí nghiệm, thử nghiệm đạt chuẩn được công nhận theo Chương trình công nhận phòng thí nghiệm VILAS của Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA) hoặc được công nhận theo chuẩn ILAC của Hiệp hội Chứng nhận Phòng thí nghiệm Quốc tế để tiến hành kiểm tra, đánh giá các tiêu chí lý hóa học; hoặc các đơn vị đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm theo quy định.

2.2.2. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

STT	Tiêu chí	Phương pháp
1	Dung trọng	TCVN 4045:1993 – Hạt tiêu – Phương pháp thử
2	Piperine	TCVN 9683:2013 - Hạt tiêu đen và hạt tiêu trắng nguyên hạt hoặc dạng bột - Xác định hàm lượng piperin - Phương pháp đo quang phổ (hoặc ISO 5564-1982)
3	Fe	AOAC 2015.06 (*)
4	Mn	ISO 17294-2:2016 (**)

(*) AOAC 2015.06 - AOAC: Assosiation of Official Analytical Chemists - Hiệp hội các nhà hóa học phân tích chính thức.

(**) ISO 17294-2:2016 - Water quality — Application of inductively coupled plasma mass spectrometry (ICP-MS) — Part 2: Determination of selected elements including uranium isotopes/ Tiêu chuẩn quốc tế ISO 17294-2:2016 – Chất lượng nước - Ứng dụng phương pháp phổ khối plasma cảm ứng (ICP-MS) - Phần 2: Xác định các nguyên tố được chọn bao gồm các đồng vị urani.

Tham khảo: <https://www.iso.org/obp/ui/#iso:std:iso:17294:-2:ed-2:v1:en>

3. Phương pháp kiểm tra, đánh giá tiêu chí đối với dịch vụ mua bán

3.1. Đối với điều kiện về đăng ký kinh doanh: Kiểm tra thực tế thông tin đăng ký kinh doanh.

3.2. Đối với hàng hóa mua bán: Áp dụng phương pháp tại mục 1 và mục 2 của mục II - PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA TIÊU CHÍ SẢN PHẨM VÀ DỊCH VỤ ĐƯỢC GẮN CHỈ DẪN ĐỊA LÝ “ĐẮK NÔNG”./.